

**THỜI KHÓA BIỂU CÁC LỚP HỆ VLVH - NĂM HỌC 2021-2022**

| Học kỳ | Mã Lớp HP      | Lớp                | Phòng   | Mã HP  | Môn Học                                                        | TC | TG Bắt đầu | TG Kết thúc | GV                        | Thông tin GV | Thời gian học    |
|--------|----------------|--------------------|---------|--------|----------------------------------------------------------------|----|------------|-------------|---------------------------|--------------|------------------|
| 7      | 2111501019603  | <b>ĐHK14-QT1</b>   | B002    | 010196 | Quản trị bán hàng                                              | 3  | 23/08/2021 | 10/09/2021  | TS. Phạm Thị Ngọc Mai     | 0916184288   | Tối 246, sáng CN |
| 7      | 2111501029202  | <b>ĐHK14-QT1</b>   | B002    | 010292 | Quản trị kinh doanh quốc tế                                    | 3  | 13/09/2021 | 01/10/2021  | ThS. Nguyễn Phi Hoàng     | 0918009732   | Tối 246, sáng CN |
| 7      | 2111501025201  | <b>ĐHK14-QT1</b>   | B002    | 010252 | Thực hành nghề nghiệp 2 (QTKDTH) - QT chuyên ngành             | 2  |            |             |                           |              | Tối 246, sáng CN |
| 7      | 2111501054006  | <b>ĐHK14-QT1</b>   | B002    | 010540 | Quản trị thương hiệu                                           | 3  | 10/10/2021 | 27/10/2021  | TS. GVC. Ngô Thị Thu      | 0903143336   | Tối 246, sáng CN |
| 7      | 2111501014505  | <b>ĐHK14-QT1</b>   | B002    | 010145 | Quản trị quan hệ khách hàng                                    | 3  | 01/11/2021 | 19/11/2021  |                           |              | Tối 246, sáng CN |
| 7      | 2111501082902  | <b>ĐHK14-QT1</b>   | B002    | 010829 | Quản trị xúc tiến thương mại                                   | 3  | 28/11/2021 | 15/12/2021  |                           |              | Tối 246, sáng CN |
| 5      | 2111501006401  | <b>ĐHK15-QT1</b>   | A007    | 010064 | Quản trị tài chính                                             | 3  | 23/08/2021 | 10/09/2021  | Phạm Thị Thu Hồng         | 090 3772465  | Tối 246, sáng CN |
| 5      | 2111501009902  | <b>ĐHK15-QT1</b>   | A007    | 010099 | <i>Quản trị marketing</i>                                      | 3  | 13/09/2021 | 01/10/2021  | ThS. Nguyễn Thị Thúy      | 0908737989   | Tối 246, sáng CN |
| 5      | 2111501029302  | <b>ĐHK15-QT1</b>   | A007    | 010293 | <i>Quản trị rủi ro</i>                                         | 3  | 10/10/2021 | 27/10/2021  | ThS. Trần Quốc Tuấn       | 0934101266   | Tối 246, sáng CN |
| 5      | 2111501079806  | <b>ĐHK15-QT1</b>   | A007    | 010798 | Quản trị chất lượng                                            | 3  | 01/11/2021 | 19/11/2021  | TS. Tô Anh Thơ            |              | Tối 246, sáng CN |
| 5      | 2111501081202  | <b>ĐHK15-QT1</b>   | A007    | 010812 | Quản trị hành chính văn phòng                                  | 3  | 28/11/2021 | 15/12/2021  | Ths. Thái Kim Phong       | 0983053077   | Tối 246, sáng CN |
| 5      | 2111501011001  | <b>ĐHK15-QT1</b>   | A007    | 010110 | Thực hành nghề nghiệp 1 (QTKDTH) - Quản trị học                | 2  |            |             |                           |              | Tối 246, sáng CN |
| 5      | 2011501043201  | <b>ĐHK15-DL1</b>   | Côn đảo | 010432 | Anh văn chuyên ngành 1 (QTLH)                                  | 3  |            |             |                           |              | Cả ngày 7TCN     |
| 6      | 2021501081801  | <b>ĐHK15-DL1</b>   | Côn đảo | 010818 | Quản trị nguồn nhân lực trong du lịch                          | 2  | 16/04/2021 | 18/04/2021  | Ts. Nguyễn Hoàng Phương   |              | Cả ngày 7TCN     |
| 6      |                | <b>ĐHK15-DL1</b>   | Côn đảo | 010433 | Thực hành nghề nghiệp lần 1 (QTLH) (Nghịệp vụ hướng dẫn)       | 2  |            |             |                           |              | Cả ngày 7TCN     |
| 7      |                | <b>ĐHK15-DL1</b>   | Côn đảo | 010178 | Quản trị ẩm thực                                               | 3  |            |             |                           |              | Cả ngày 7TCN     |
| 7      |                | <b>ĐHK15-DL1</b>   | Côn đảo | 010800 | Quản trị chiến lược trong tổ chức du lịch                      | 3  |            |             |                           |              | Cả ngày 7TCN     |
| 7      |                | <b>ĐHK15-DL1</b>   | Côn đảo | 010053 | Quản trị kinh doanh khách sạn                                  | 3  |            |             |                           |              | Cả ngày 7TCN     |
| 7      |                | <b>ĐHK15-DL1</b>   | Côn đảo | 010434 | Thực hành nghề nghiệp lần 2 (QTLH) (Nghịệp vụ du lịch lữ hành) | 2  |            |             |                           |              | Cả ngày 7TCN     |
| 7      |                | <b>ĐHK15-DL1</b>   | Côn đảo | 010875 | Tin học chuyên ngành du lịch lữ hành                           | 3  |            |             |                           |              | Cả ngày 7TCN     |
| 3      | 2111501001631  | <b>ĐHK16-QT1</b>   | A105    | 010016 | Tư tưởng Hồ Chí Minh                                           | 2  | 25/08/2021 | 05/09/2021  | Ths. Trần Hạ Long         | 0988343023   | Tối 246, sáng CN |
| 3      | 2111501003202  | <b>ĐHK16-QT1</b>   | A105    | 010032 | Kinh tế vĩ mô 1                                                | 3  | 08/09/2021 | 26/09/2021  | Ths. Nguyễn Thị Hào       | 0909341188   | Tối 246, sáng CN |
| 3      | 2111501003302  | <b>ĐHK16-QT1</b>   | A105    | 010033 | Quản trị học                                                   | 3  | 04/10/2021 | 22/10/2021  | Ths. Nguyễn Thị Minh Trâm | 0908670480   | Tối 246, sáng CN |
| 3      | 2111501003802  | <b>ĐHK16-QT1</b>   | A105    | 010038 | Nguyên lý kế toán                                              | 3  | 01/11/2021 | 19/11/2021  | ThS. Vương Thị Thanh Nhân | 0906332547   | Tối 246, sáng CN |
| 3      | 2111501085702  | <b>ĐHK16-QT1</b>   | A105    | 010857 | Thống kê ứng dụng trong kinh tế và kinh doanh                  | 3  | 28/11/2021 | 15/12/2021  | Ths. Vũ Anh Linh Duy      | 0919896189   | Tối 246, sáng CN |
| 3      | 21114010750101 | <b>CDK16-TCKT1</b> | A107    | 010750 | Mua bán và sáp nhập                                            | 3  | 23/08/2021 | 10/09/2021  | Nguyễn Xuân Bảo Châu      | 093 6868663  | Tối 246, sáng CN |
| 3      | 2111401022001  | <b>CDK16-TCKT1</b> | A107    | 010220 | Phân tích tài chính doanh nghiệp                               | 3  | 20/09/2021 | 08/10/2021  | Nguyễn Phú Quốc           | 091 3853521  | Tối 246, sáng CN |
| 3      | 2111401069102  | <b>CDK16-TCKT1</b> | A107    | 010691 | Hoạch định ngân sách vốn đầu tư                                | 3  | 18/10/2021 | 05/11/2021  | Phạm Thị Thu Hồng         | 090 3772465  | Tối 246, sáng CN |
| 3      | 2111401075301  | <b>CDK16-TCKT1</b> | A107    | 010753 | Ngân hàng quốc tế 1                                            | 2  | 15/11/2021 | 03/12/2021  | Th.S Phan Thị Hương       | 0937034718   | Tối 246, sáng CN |
| 3      |                | <b>CDK16-TCKT1</b> | A107    | 010339 | Chuyên đề thực tập và viết khóa luận tốt nghiệp (TCBH-ĐT)      | 8  |            |             |                           |              | Tối 246, sáng CN |
| 2      | 2121501003101  | <b>ĐHK17-QT1</b>   | A201    | 010031 | Kinh tế vi mô 1                                                | 3  | 23/08/2021 | 10/09/2021  | Ths. Lại Thị Tuyết Lan    | 0938800090   | Tối 246, sáng CN |
| 2      | 2121501063001  | <b>ĐHK17-QT1</b>   | A201    | 010630 | Nguyên lý Marketing                                            | 3  | 20/09/2021 | 08/10/2021  | ThS. Đặng Huỳnh Phương    | 0685767768   | Tối 246, sáng CN |
| 2      | 2121501113501  | <b>ĐHK17-QT1</b>   | A201    | 011135 | Kinh tế chính trị Mác-Lênin                                    | 2  | 18/10/2021 | 29/10/2021  | Ths. Đỗ Thị Thanh Huyền   | 0973080785   | Tối 246, sáng CN |
| 2      | 2121501113601  | <b>ĐHK17-QT1</b>   | A201    | 011136 | Chủ nghĩa xã hội khoa học                                      | 2  | 08/11/2021 | 19/11/2021  | Ts. Lại Văn Nam           | 0985156323   | Tối 246, sáng CN |
| 2      | 2121501068201  | <b>ĐHK17-QT1</b>   | A201    | 010682 | Giao tiếp trong kinh doanh                                     | 3  | 29/11/2021 | 17/12/2021  | Ths. Phạm Thị Trâm Anh    | 0984029968   | Tối 246, sáng CN |
| 2      | 21114010139201 | <b>CDK17QT1</b>    | A202    | 010139 | Quản trị dự án                                                 | 3  | 23/08/2021 | 10/09/2021  | ThS. Trần Nguyễn Kim Đan  | 0936095678   | Tối 246, sáng CN |

| Học kỳ | Mã Lớp HP      | Lớp         | Phòng   | Mã HP   | Môn Học                                                | TC | TG Bắt đầu | TG Kết thúc | GV                               | Thông tin GV | Thời gian học        |
|--------|----------------|-------------|---------|---------|--------------------------------------------------------|----|------------|-------------|----------------------------------|--------------|----------------------|
| 2      | 2111401082802  | CDK17QT1    | A202    | 010828  | Quản trị vận hành                                      | 3  | 20/09/2021 | 08/10/2021  | ThS.Nguyễn Thanh Lâm             | 0918303633   | Tối 246, sáng CN     |
| 2      | 2111401014502  | CDK17QT1    | A202    | 010145  | Quản trị quan hệ khách hàng                            | 3  | 18/10/2021 | 05/11/2021  | Ths. Lương Văn Quốc              | 0906692262   | Tối 246, sáng CN     |
| 2      | 2111401019602  | CDK17QT1    | A202    | 010196  | Quản trị bán hàng                                      | 3  | 15/11/2021 | 03/12/2021  | Ths. Lê Thị Thanh Trang          | 0903171005   | Tối 246, sáng CN     |
| 2      | 21114010502101 | CDK17QT1    | A202    | 010502  | Quản trị đổi mới sáng tạo                              | 2  | 13/12/2021 | 24/12/2021  | ThS.Nguyễn Thanh Lâm             | 0918303633   | Tối 246, sáng CN     |
| 2      | 2111401052202  | CDK17TC     | A204    | 010522  | Kế toán tài chính 3                                    | 3  | 23/08/2021 | 10/09/2021  |                                  |              | Tối 246, sáng CN     |
| 2      | 2111401074602  | CDK17TC     | A204    | 010746  | Mô hình tài chính                                      | 3  | 20/09/2021 | 08/10/2021  | Ngô Văn Toàn                     | 097 2088942  | Tối 246, sáng CN     |
| 2      | 21114010843101 | CDK17TC     | A204    | 010843  | Tài chính doanh nghiệp 2                               | 3  | 18/10/2021 | 05/11/2021  | Trần Thị Diễm                    | 090 9161234  | Tối 246, sáng CN     |
| 2      | 2111401021401  | CDK17TC     | A204    | 010214  | Quản trị rủi ro tài chính                              | 3  | 15/11/2021 | 03/12/2021  | Hồ Thị Lam                       | 090 3652659  | Tối 246, sáng CN     |
| 2      | 2111401082502  | CDK17TC     | A204    | 010825  | Quản trị tài chính công ty đa quốc gia                 | 3  | 13/12/2021 | 31/12/2021  | Đinh Ngọc Tín                    | 086 7886165  | Tối 246, sáng CN     |
| 2      | 2111401063704  | TCK17-KTSN1 | Bến Tre | 010637  | Pháp luật đại cương                                    | 3  | 21/08/2021 | 04/09/2021  | Ths. Tô Thị Đông Hà              | 0987685977   | Cả ngày T7, CN       |
| 2      | 2111401084216  | TCK17-KTSN1 | Bến Tre | 010842  | Tài chính doanh nghiệp 1                               | 3  | 11/09/2021 | 25/09/2021  | Nguyễn Thị Ngọc Loan             | 091 6210217  | Cả ngày T7, CN       |
| 2      | 2111401003803  | TCK17-KTSN1 | Bến Tre | 010038  | Nguyên lý kế toán                                      | 3  | 09/10/2021 | 23/10/2021  | ThS. Trần Hằng Diệu              | 0962992031   | Cả ngày T7, CN       |
| 2      | 2111401098009  | TCK17-KTSN1 | Bến Tre | 010980  | Thuế 1                                                 | 3  | 30/10/2021 | 13/11/2021  | ThS. Trần Thị Mơ                 | 0983144434   | Cả ngày T7, CN       |
| 2      | 21114011075001 | TCK17-KTSN1 | Bến Tre | 0110750 | Tài chính hành chính sự nghiệp                         | 3  | 27/11/2021 | 11/12/2021  | ThS. Lê Thị Mỹ Ngân              |              | Cả ngày T7, CN       |
| 2      | 2111406003701  | TCK17-KTSN1 | Bến Tre | 060037  | Kế toán Hành chính sự nghiệp 1                         | 4  | 25/12/2021 | 16/01/2022  | ThS. Phạm Thị Ngọc Dung          | 0982357330   | Cả ngày T7, CN       |
| 4      |                | DH2_K5TA1   | LTT     | 010905  | Interpreting 3                                         | 3  | 08/08/2021 | 22/08/2021  | Ths. Nguyễn Thị Công Dung (K.NN) | 0983721504   | Cả ngày thứ7, CN     |
| 4      |                | DH2_K5TA1   | LTT     | 010382  | Presentation Skills (Public Speaking)                  | 3  | 04/09/2021 | 18/09/2021  | Đỗ Khoa (K.NN)                   | 0939379681   | Cả ngày thứ7, CN     |
| 4      |                | DH2_K5TA1   | LTT     | 010907  | Report Writing                                         | 3  | 02/10/2021 | 16/10/2021  |                                  |              | Cả ngày thứ7, CN     |
| 4      |                | DH2_K5TA1   | LTT     | 010383  | Chuyên đề thực tập và viết khóa luận tốt nghiệp (TAKD) | 8  |            |             |                                  |              | Cả ngày thứ7, CN     |
| 4      |                | DH2_K5TA1   | LTT     | 010398  | English for marketing 2                                | 3  | 06/11/2021 | 20/11/2021  | Ths. Lê Trần Thức (TG)           | 0909454799   | Cả ngày thứ7, CN     |
| 3      |                | DH2_K5TA2.1 | LVS     | 010902  | Business Communication Skills 1                        | 2  | 14/08/2021 | 21/08/2021  | Ts. Nguyễn Kim Loan (TG)         | 0909929703   | Cả ngày thứ7, CN     |
| 3      |                | DH2_K5TA2.1 | LVS     | 010349  | Semantics (Ngữ nghĩa học)                              | 3  | 28/08/2021 | 11/09/2021  | Ths. Lưu Hoàng Ân (TG)           | 0907709696   | Cả ngày thứ7, CN     |
| 3      |                | DH2_K5TA2.1 | LVS     | 010395  | English for marketing 1                                | 3  | 19/09/2021 | 03/10/2021  | Đỗ Khoa (K.NN)                   | 0939379681   | Cả ngày thứ7, CN     |
| 3      |                | DH2_K5TA2.1 | LVS     | 010454  | English for Finance and Banking                        | 3  | 16/10/2021 | 30/10/2021  |                                  |              | Cả ngày thứ7, CN     |
| 3      |                | DH2_K5TA2.1 | LVS     | 010645  | Translation 3                                          | 3  | 13/11/2021 | 27/11/2021  | Trần Thế Khoa (K.NN)             | 0374518183   | Cả ngày thứ7, CN     |
| 3      |                | DH2_K5TA2.1 | LVS     | 010903  | Business Communication Skills 2                        | 2  | 12/12/2021 | 19/12/2021  | Ts. Nguyễn Kim Loan (TG)         | 0909929703   | Cả ngày thứ7, CN     |
| 3      |                | DH2_K5TA2.2 | LVS     | 010902  | Business Communication Skills 1                        | 2  | 22/08/2021 | 29/08/2021  | Ts. Nguyễn Kim Loan (TG)         | 0909929703   | Cả ngày thứ7, CN     |
| 3      |                | DH2_K5TA2.2 | LVS     | 010349  | Semantics (Ngữ nghĩa học)                              | 3  | 12/09/2021 | 26/09/2021  | Ths. Lưu Hoàng Ân (TG)           | 0907709696   | Cả ngày thứ7, CN     |
| 3      |                | DH2_K5TA2.2 | LVS     | 010395  | English for marketing 1                                | 3  | 09/10/2021 | 23/10/2021  | Đỗ Khoa (K.NN)                   | 0939379681   | Cả ngày thứ7, CN     |
| 3      |                | DH2_K5TA2.2 | LVS     | 010454  | English for Finance and Banking                        | 3  | 31/10/2021 | 14/11/2021  |                                  |              | Cả ngày thứ7, CN     |
| 3      |                | DH2_K5TA2.2 | LVS     | 010645  | Translation 3                                          | 3  | 04/12/2021 | 18/12/2021  | Trần Thế Khoa (K.NN)             | 0374518183   | Cả ngày thứ7, CN     |
| 3      |                | DH2_K5TA2.2 | LVS     | 010903  | Business Communication Skills 2                        | 2  | 09/01/2022 | 16/01/2022  | Ts. Nguyễn Kim Loan (TG)         | 0909929703   | Cả ngày thứ7, CN     |
| 4      |                | DH2_K5TA3   | VT      | 010905  | Interpreting 3                                         | 3  | 07/09/2021 | 26/09/2021  | Trần Thế Khoa (K.NN)             | 0374518183   | Tối 357, tối CN      |
| 4      |                | DH2_K5TA3   | VT      | 010382  | Presentation Skills (Public Speaking)                  | 3  | 05/10/2021 | 24/10/2021  | Trần Thế Khoa (K.NN)             | 0374518183   | Tối 357, tối CN      |
| 4      |                | DH2_K5TA3   | VT      | 010907  | Report Writing                                         | 3  | 02/11/2021 | 21/11/2021  | Ths. Lê Trần Thức (TG)           | 0909454799   | Tối 357, tối CN      |
| 4      |                | DH2_K5TA3   | VT      | 010383  | Chuyên đề thực tập và viết khóa luận tốt nghiệp (TAKD) | 8  |            |             |                                  |              | Tối 357, tối CN      |
| 4      |                | DH2_K5TA3   | VT      | 010398  | English for marketing 2                                | 3  | 23/11/2021 | 12/12/2021  |                                  | 0939379681   | Tối 357, tối CN      |
| 4      |                | DH2_K5TA4   | Bến Tre | 010905  | Interpreting 3                                         | 3  | 18/09/2021 | 02/10/2021  |                                  |              | Cả ngày thứ7, CN     |
| 4      |                | DH2_K5TA4   | Bến Tre | 010382  | Presentation Skills (Public Speaking)                  | 3  | 16/10/2021 | 30/10/2021  | Đỗ Khoa (K.NN)                   | 0939379681   | Cả ngày thứ7, CN     |
| 4      |                | DH2_K5TA4   | Bến Tre | 010907  | Report Writing                                         | 3  | 23/10/2021 | 06/11/2021  |                                  |              | Cả ngày thứ7, CN     |
| 4      |                | DH2_K5TA4   | Bến Tre | 010383  | Chuyên đề thực tập và viết khóa luận tốt nghiệp (TAKD) | 8  |            |             |                                  |              | Cả ngày thứ7, CN     |
| 4      |                | DH2_K5TA4   | Bến Tre | 010398  | English for marketing 2                                | 3  | 14/11/2021 | 27/11/2021  | Đỗ Khoa (K.NN)                   | 0939379681   | Cả ngày thứ7, CN     |
| 3      |                | DH2_K5TA5   | LĐXH    | 010349  | Semantics (Ngữ nghĩa học)                              | 3  | 12/08/2021 | 07/09/2021  | Ths. Hoàng Tiểu Nga (TG)         | 0908311658   | Tối 35, cả ngày thứ7 |

| Học kỳ | Mã Lớp HP | Lớp             | Phòng      | Mã HP  | Môn Học                                             | TC | TG Bắt đầu | TG Kết thúc | GV                               | Thông tin GV | Thời gian học        |
|--------|-----------|-----------------|------------|--------|-----------------------------------------------------|----|------------|-------------|----------------------------------|--------------|----------------------|
| 3      |           | DH2_K5TA5       | LĐXH       | 010395 | English for marketing 1                             | 3  | 14/09/2021 | 02/10/2021  | Đặng Thị Ngọc Trinh (K.NN)       | 0931943194   | Tối 35, cả ngày thứ7 |
| 3      |           | DH2_K5TA5       | LĐXH       | 010454 | English for Finance and Banking                     | 3  | 05/10/2021 | 23/10/2021  | Đặng Thị Ngọc Trinh (K.NN)       | 0931943194   | Tối 35, cả ngày thứ7 |
| 3      |           | DH2_K5TA5       | LĐXH       | 010645 | Translation 3                                       | 3  | 26/10/2021 | 13/11/2021  |                                  |              | Tối 35, cả ngày thứ7 |
| 3      |           | DH2_K5TA5       | LĐXH       | 010903 | Business Communication Skills 2                     | 2  | 23/11/2021 | 04/12/2021  | Đặng Thị Ngọc Trinh (K.NN)       | 0931943194   | Tối 35, cả ngày thứ7 |
| 3      |           | DH2_K5TA5       | LĐXH       | 010905 | Interpreting 3                                      | 3  | 08/01/2022 | 22/01/2022  | Trần Thế Khoa (K.NN)             | 0374518183   | Tối 35, cả ngày thứ7 |
| 3      |           | DH2_K5TA6.1     | Q11        | 010454 | English for Finance and Banking                     | 3  | 14/08/2021 | 28/08/2021  | Ths. Lê Trần Thức (TG)           | 0909454799   | Cả ngày thứ7, CN     |
| 3      |           | DH2_K5TA6.1     | Q11        | 010349 | Semantics (Ngữ nghĩa học)                           | 3  | 04/09/2021 | 18/09/2021  | Đạt                              |              | Cả ngày thứ7, CN     |
| 3      |           | DH2_K5TA6.1     | Q11        | 010395 | English for marketing 1                             | 3  | 02/10/2021 | 16/10/2021  | Ths. Lê Trần Thức (TG)           | 0909454799   | Cả ngày thứ7, CN     |
| 3      |           | DH2_K5TA6.1     | Q11        | 010645 | Translation 3                                       | 3  | 24/10/2021 | 07/11/2021  | Ths. Hoàng Tiểu Nga (TG)         | 0908311658   | Cả ngày thứ7, CN     |
| 3      |           | DH2_K5TA6.1     | Q11        | 010903 | Business Communication Skills 2                     | 2  | 20/11/2021 | 27/11/2021  | Ts. Nguyễn Kim Loan (TG)         | 0909929703   | Cả ngày thứ7, CN     |
| 3      |           | DH2_K5TA6.1     | Q11        | 010905 | Interpreting 3                                      | 3  | 04/12/2021 | 18/12/2021  | Ths. Lưu Hoàng Ân (TG)           | 0907709696   | Cả ngày thứ7, CN     |
| 3      |           | DH2_K5TA6.2     | Q11        | 010454 | English for Finance and Banking                     | 3  | 29/08/2021 | 12/09/2021  | Ths. Lê Trần Thức (TG)           | 0909454799   | Cả ngày thứ7, CN     |
| 3      |           | DH2_K5TA6.2     | Q11        | 010349 | Semantics (Ngữ nghĩa học)                           | 3  | 19/09/2021 | 03/10/2021  | Đạt                              |              | Cả ngày thứ7, CN     |
| 3      |           | DH2_K5TA6.2     | Q11        | 010395 | English for marketing 1                             | 3  | 17/10/2021 | 31/10/2021  | Ths. Lê Trần Thức (TG)           | 0909454799   | Cả ngày thứ7, CN     |
| 3      |           | DH2_K5TA6.2     | Q11        | 010645 | Translation 3                                       | 3  | 13/11/2021 | 27/11/2021  | Ths. Hoàng Tiểu Nga (TG)         | 0908311658   | Cả ngày thứ7, CN     |
| 3      |           | DH2_K5TA6.2     | Q11        | 010903 | Business Communication Skills 2                     | 2  | 28/11/2021 | 05/12/2021  | Ts. Nguyễn Kim Loan (TG)         | 0909929703   | Cả ngày thứ7, CN     |
| 3      |           | DH2_K5TA6.2     | Q11        | 010905 | Interpreting 3                                      | 3  | 19/12/2021 | 09/01/2022  | Ths. Lưu Hoàng Ân (TG)           | 0907709696   | Cả ngày thứ7, CN     |
| 3      |           | DH2_K5TA7       | Ninh Thuận | 010349 | Semantics (Ngữ nghĩa học)                           | 3  |            |             |                                  |              | Cả ngày thứ7, CN     |
| 3      |           | DH2_K5TA7       | Ninh Thuận | 010395 | English for marketing 1                             | 3  |            |             |                                  |              | Cả ngày thứ7, CN     |
| 3      |           | DH2_K5TA7       | Ninh Thuận | 010454 | English for Finance and Banking                     | 3  |            |             |                                  |              | Cả ngày thứ7, CN     |
| 3      |           | DH2_K5TA7       | Ninh Thuận | 010645 | Translation 3                                       | 3  |            |             |                                  |              | Cả ngày thứ7, CN     |
| 3      |           | DH2_K5TA7       | Ninh Thuận | 010903 | Business Communication Skills 2                     | 2  |            |             |                                  |              | Cả ngày thứ7, CN     |
| 3      |           | DH2_K5TA7       | Ninh Thuận | 010905 | Interpreting 3                                      | 3  |            |             |                                  |              | Cả ngày thứ7, CN     |
| 2      |           | DH2_K5TA8       | AG         | 010348 | Morphology and Syntax (Hình thái học - Cú pháp học) | 3  |            |             | ko giảng Online                  |              | Cả ngày thứ7, CN     |
| 2      |           | DH2_K5TA8       | AG         | 010644 | Translation 2                                       | 3  | 14/08/2021 | 28/08/2021  | Trần Thế Khoa (K.NN)             | 0374518183   | Cả ngày thứ7, CN     |
| 2      |           | DH2_K5TA8       | AG         | 010646 | Interpreting 2                                      | 3  | 24/07/2021 | 07/08/2021  | Ths. Nguyễn Thị Công Dung (K.NN) | 0983721504   | Cả ngày thứ7, CN     |
| 2      |           | DH2_K5TA8       | AG         | 010896 | British and American Culture (Văn hóa Anh - Mỹ)     | 3  | 04/09/2021 | 18/09/2021  | Trần Thúy Trâm Anh (K.NN)        | 0349699239   | Cả ngày thứ7, CN     |
| 2      |           | DH2_K5TA8       | AG         | 010902 | Business Communication Skills 1                     | 2  | 02/10/2021 | 09/10/2021  | Trần Thúy Trâm Anh (K.NN)        | 0349699239   | Cả ngày thứ7, CN     |
| 2      |           | DH2_K6TA1       | Tiền Giang | 010348 | Morphology and Syntax (Hình thái học - Cú pháp học) | 3  |            |             | ko giảng Online                  |              | Cả ngày thứ7, CN     |
| 2      |           | DH2_K6TA1       | Tiền Giang | 010396 | English for management 1                            | 3  | 14/08/2021 | 28/08/2021  | Đỗ Khoa (K.NN)                   | 0939379681   | Cả ngày thứ7, CN     |
| 2      |           | DH2_K6TA1       | Tiền Giang | 010644 | Translation 2                                       | 3  | 04/09/2021 | 18/09/2021  | Trần Thế Khoa (K.NN)             | 0374518183   | Cả ngày thứ7, CN     |
| 2      |           | DH2_K6TA1       | Tiền Giang | 010646 | Interpreting 2                                      | 3  | 02/10/2021 | 16/10/2021  | Trần Thế Khoa (K.NN)             | 0374518183   | Cả ngày thứ7, CN     |
| 2      |           | DH2_K6TA1       | Tiền Giang | 010902 | Business Communication Skills 1                     | 2  | 06/11/2021 | 13/11/2021  | Đỗ Khoa (K.NN)                   | 0939379681   | Cả ngày thứ7, CN     |
| 2      |           | DH2_K6TA1       | Tiền Giang | 010896 | British and American Culture (Văn hóa Anh - Mỹ)     | 3  | 27/11/2021 | 11/12/2021  | Ths. Lê Trần Thức (TG)           | 0909454799   | Cả ngày thứ7, CN     |
| 2      |           | DH2_K6TA_VT1    | VT         | 010348 | Morphology and Syntax (Hình thái học - Cú pháp học) | 3  |            |             | ko giảng Online                  |              | Tối 357, tối CN      |
| 2      |           | DH2_K6TA_VT1    | VT         | 010646 | Interpreting 2                                      | 3  | 14/08/2021 | 02/09/2021  | Ths. Lưu Hoàng Ân (TG)           | 0907709696   | Tối 357, tối CN      |
| 2      |           | DH2_K6TA_VT1    | VT         | 010396 | English for management 1                            | 3  | 07/09/2021 | 26/09/2021  | Vương Phương Dung (TG)           | 0982021780   | Tối 357, tối CN      |
| 2      |           | DH2_K6TA_VT1    | VT         | 010644 | Translation 2                                       | 3  | 02/10/2021 | 21/10/2021  | Ths. Hoàng Tiểu Nga (TG)         | 0908311658   | Tối 357, tối CN      |
| 2      |           | DH2_K6TA_VT1    | VT         | 010902 | Business Communication Skills 1                     | 2  | 30/10/2021 | 11/11/2021  | Vương Phương Dung (TG)           | 0982021780   | Tối 357, tối CN      |
| 2      |           | DH2_K6TA_VT1    | VT         | 010896 | British and American Culture (Văn hóa Anh - Mỹ)     | 3  | 16/11/2021 | 05/12/2021  | Ths. Nguyễn Thị Công Dung (K.NN) | 0983721504   | Tối 357, tối CN      |
| 2      |           | DH2_K6TA_LVS1.1 | LVS        | 010348 | Morphology and Syntax (Hình thái học - Cú pháp học) | 3  |            |             | ko giảng Online                  |              | Cả ngày thứ7, CN     |
| 2      |           | DH2_K6TA_LVS1.1 | LVS        | 010396 | English for management 1                            | 3  | 21/08/2021 | 04/09/2021  | Vương Phương Dung (TG)           | 0982021780   | Cả ngày thứ7, CN     |

| Học kỳ | Mã Lớp HP | Lớp             | Phòng | Mã HP  | Môn Học                                             | TC | TG Bắt đầu | TG Kết thúc | GV                               | Thông tin GV | Thời gian học    |
|--------|-----------|-----------------|-------|--------|-----------------------------------------------------|----|------------|-------------|----------------------------------|--------------|------------------|
| 2      |           | DH2_K6TA_LVS1.1 | LVS   | 010644 | Translation 2                                       | 3  | 11/09/2021 | 25/09/2021  | Ths. Hoàng Tiểu Nga (TG)         | 0908311658   | Cả ngày thứ7, CN |
| 2      |           | DH2_K6TA_LVS1.1 | LVS   | 010646 | Interpreting 2                                      | 3  | 09/10/2021 | 23/10/2021  | Ths. Lư Hoàng Ân (TG)            | 0907709696   | Cả ngày thứ7, CN |
| 2      |           | DH2_K6TA_LVS1.1 | LVS   | 010902 | Business Communication Skills 1                     | 2  | 06/11/2021 | 13/11/2021  | Ts. Nguyễn Kim Loan (TG)         | 0909929703   | Cả ngày thứ7, CN |
| 2      |           | DH2_K6TA_LVS1.1 | LVS   | 010896 | British and American Culture (Văn hóa Anh - Mỹ)     | 3  | 04/12/2021 | 18/12/2021  | Ths. Hoàng Tiểu Nga (TG)         | 0908311658   | Cả ngày thứ7, CN |
| 2      |           | DH2_K6TA_LVS1.2 | LVS   | 010348 | Morphology and Syntax (Hình thái học - Cú pháp học) | 3  |            |             | ko giảng Online                  |              | Cả ngày thứ7, CN |
| 2      |           | DH2_K6TA_LVS1.2 | LVS   | 010396 | English for management 1                            | 3  | 05/09/2021 | 19/09/2021  | Vương Phương Dung (TG)           | 0982021780   | Cả ngày thứ7, CN |
| 2      |           | DH2_K6TA_LVS1.2 | LVS   | 010644 | Translation 2                                       | 3  | 26/09/2021 | 10/10/2021  | Ths. Hoàng Tiểu Nga (TG)         | 0908311658   | Cả ngày thứ7, CN |
| 2      |           | DH2_K6TA_LVS1.2 | LVS   | 010646 | Interpreting 2                                      | 3  | 24/10/2021 | 07/11/2021  | Ths. Lư Hoàng Ân (TG)            | 0907709696   | Cả ngày thứ7, CN |
| 2      |           | DH2_K6TA_LVS1.2 | LVS   | 010902 | Business Communication Skills 1                     | 2  | 04/12/2021 | 11/12/2021  | Ts. Nguyễn Kim Loan (TG)         | 0909929703   | Cả ngày thứ7, CN |
| 2      |           | DH2_K6TA_LVS1.2 | LVS   | 010896 | British and American Culture (Văn hóa Anh - Mỹ)     | 3  | 19/12/2021 | 08/01/2022  | Ths. Hoàng Tiểu Nga (TG)         | 0908311658   | Cả ngày thứ7, CN |
| 2      |           | DH2_K6TA_LVS1.3 | Q11   | 010348 | Morphology and Syntax (Hình thái học - Cú pháp học) | 3  |            |             | ko giảng Online                  |              | Cả ngày thứ7, CN |
| 2      |           | DH2_K6TA_LVS1.3 | Q11   | 010396 | English for management 1                            | 3  | 25/09/2021 | 09/10/2021  | Vương Phương Dung (TG)           | 0982021780   | Cả ngày thứ7, CN |
| 2      |           | DH2_K6TA_LVS1.3 | Q11   | 010644 | Translation 2                                       | 3  | 10/10/2021 | 24/10/2021  | Ths. Hoàng Tiểu Nga (TG)         | 0908311658   | Cả ngày thứ7, CN |
| 2      |           | DH2_K6TA_LVS1.3 | Q11   | 010646 | Interpreting 2                                      | 3  | 13/11/2021 | 27/11/2021  | Ths. Lư Hoàng Ân (TG)            | 0907709696   | Cả ngày thứ7, CN |
| 2      |           | DH2_K6TA_LVS1.3 | Q11   | 010902 | Business Communication Skills 1                     | 2  | 25/12/2021 | 08/01/2022  | Ts. Nguyễn Kim Loan (TG)         | 0909929703   | Cả ngày thứ7, CN |
| 2      |           | DH2_K6TA_LVS1.3 | Q11   | 010896 | British and American Culture (Văn hóa Anh - Mỹ)     | 3  | 09/01/2022 | 23/01/2022  | Ths. Hoàng Tiểu Nga (TG)         | 0908311658   | Cả ngày thứ7, CN |
| 2      |           | DH2_K6TA_LTT1   | LTT   | 010348 | Morphology and Syntax (Hình thái học - Cú pháp học) | 3  |            |             | ko giảng Online                  |              | Cả ngày thứ7, CN |
| 2      |           | DH2_K6TA_LTT1   | LTT   | 010896 | British and American Culture (Văn hóa Anh - Mỹ)     | 3  | 14/08/2021 | 28/08/2021  | Dữ                               |              | Cả ngày thứ7, CN |
| 2      |           | DH2_K6TA_LTT1   | LTT   | 010646 | Interpreting 2                                      | 3  | 04/09/2021 | 18/09/2021  | Ths. Nguyễn Thị Công Dung (K.NN) | 0983721504   | Cả ngày thứ7, CN |
| 2      |           | DH2_K6TA_LTT1   | LTT   | 010644 | Translation 2                                       | 3  | 25/09/2021 | 09/10/2021  | Ths. Nguyễn Thị Công Dung (K.NN) | 0983721504   | Cả ngày thứ7, CN |
| 2      |           | DH2_K6TA_LTT1   | LTT   | 010396 | English for management 1                            | 3  | 23/10/2021 | 06/11/2021  | Vương Phương Dung (TG)           | 0982021780   | Cả ngày thứ7, CN |
| 2      |           | DH2_K6TA_LTT1   | LTT   | 010902 | Business Communication Skills 1                     | 2  | 13/11/2021 | 20/11/2021  | Vương Phương Dung (TG)           | 0982021780   | Cả ngày thứ7, CN |